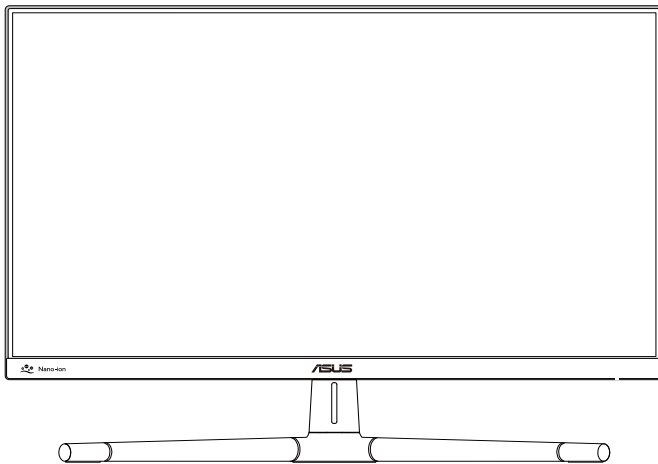


**ASUS®**

**Dòng sản phẩm  
VU249HFI  
Màn hình LCD**

*Hướng dẫn Sử dụng*



**HDMI™**  
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

Ấn bản đầu tiên

Tháng 9 năm 2024

**Copyright © 2024 ASUSTeK COMPUTER INC. Tất cả các quyền được bảo lưu**

Không phần nào trong tài liệu hướng dẫn này, bao gồm các sản phẩm và phần mềm được mô tả trong đó, được phép sao chép, truyền, nhân bản, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào dưới bất kỳ hình thức nào hay bằng bất kỳ phương tiện nào, ngoại trừ tài liệu do người mua giữ lại phục vụ mục đích lưu trữ, mà không có sự cho phép rõ ràng bằng văn bản của ASUSTeK COMPUTER INC. ("ASUS").

Dịch vụ bảo hành sản phẩm hoặc dịch vụ sẽ không được gia hạn nếu: (1) sản phẩm được sửa chữa, chỉnh sửa hoặc thay đổi, trừ khi việc sửa chữa, chỉnh sửa hoặc thay đổi đó được ASUS cho phép bằng văn bản; hoặc (2) số sê-ri của sản phẩm bị tẩy xóa hoặc mất.

ASUS CUNG CẤP SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY "NGUYÊN TRẠNG" VÀ KHÔNG KÈM THEO BẢO ĐẢM DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO, RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN CÁC BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, ASUS CŨNG NHƯ CÁC GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN HOẶC ĐẠI LÝ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VỀ BẤT KỲ THIẾT HẠI GIÁN TIẾP, ĐẶC THÙ, CÓ LIÊN QUAN HOẶC DO HẬU QUẢ (BAO GỒM THIẾT HẠI DO MẤT LỢI NHUẬN, TỶN THẤT KINH DOANH, TỶN THẤT VỀ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG HOẶC DỮ LIỆU, GIẢN ĐOẠN KINH DOANH VÀ CÁC HÌNH THỨC KHÁC TƯƠNG TỰ), NGAY CẢ KHI ASUS ĐÃ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ VỀ KHẢ NĂNG THIẾT HẠI NHƯ VẬY PHÁT SINH TỪ BẤT KỲ LỖI HOẶC SAI SÓT NÀO TRONG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HOẶC SẢN PHẨM NÀY.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ THÔNG TIN TRONG SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP CHO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG THÔNG TIN VÀ CÓ THỂ THAY ĐỔI BẤT CỨ LÚC NÀO MÀ CẦN THÔNG BÁO VÀ KHÔNG ĐƯỢC THIẾT LẬP NHƯ MỘT CAM KẾT CỦA ASUS. ASUS KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM HOẶC NGHĨA VỤ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI BẤT KỲ LỖI HOẶC SỰ THIẾU CHÍNH XÁC NÀO CÓ THỂ XUẤT HIỆN TRONG SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY, BAO GỒM CÁC SẢN PHẨM VÀ PHẦN MỀM ĐƯỢC MÔ TẢ TRONG SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY.

Các sản phẩm và tên công ty xuất hiện trong sách hướng dẫn này có thể hoặc không phải là thương hiệu hoặc bản quyền đã đăng ký của các công ty tương ứng và chỉ được sử dụng nhằm mục đích nhận dạng hoặc giải thích và vì lợi ích của chủ sở hữu mà không có ý định vi phạm.

# Mục lục

Mục lục .....	iii
Thông báo .....	iv
Chứng nhận TCO.....	vi
Thông tin an toàn.....	vii
Bảo quản & làm sạch .....	viii
Dịch vụ thu hồi.....	ix
Thông tin sản phẩm liên quan nhãn năng lượng EU .....	ix

## Chương 1: Giới thiệu sản phẩm

1.1 Chào mừng bạn! .....	1-1
1.2 Các hạng mục đóng gói .....	1-1
1.3 Giới thiệu màn hình .....	1-2
1.3.1 Mặt trước .....	1-2
1.3.2 Mặt sau .....	1-4

## Chương 2: Cài đặt

2.1 Lắp ráp giá nâng/để màn hình .....	2-1
2.2 Tháo cần đỡ/để (đối với giá treo tường VESA) .....	2-2
2.3 Điều chỉnh màn hình.....	2-3
2.4 Kết nối cáp.....	2-4
2.5 Bật màn hình .....	2-4

## Chương 3: Hướng dẫn chung

3.1 Menu OSD (Hiện thị trên màn hình).....	3-1
3.1.1 Cách cấu hình lại .....	3-1
3.1.2 Giới thiệu chức năng menu OSD.....	3-2
3.2 Tóm tắt thông số kỹ thuật .....	3-10
3.3 Kích thước sơ bộ.....	3-12
3.4 Khắc phục sự cố (FAQ) .....	3-13
3.5 Các chế độ vận hành được hỗ trợ .....	3-14

# Thông báo

## Tuyên bố của Ủy ban Truyền thông Liên bang

Thiết bị này tuân thủ theo Chương 15 của bộ Quy tắc FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại can nhiễu thu được, kể cả can nhiễu có thể gây ra việc vận hành không mong muốn.

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn dành cho thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo Chương 15 của bộ Quy tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại can nhiễu có hại trong công trình lắp đặt dân dụng. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây can nhiễu có hại cho thiết bị thông tin vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng can nhiễu sẽ không xảy ra trong một công trình lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây can nhiễu có hại cho việc thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, mà có thể xác định được bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích thử khắc phục can nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Xoay hoặc di chuyển các ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị và máy thu.
- Kết nối thiết bị vào một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch mà máy thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/TV có kinh nghiệm để được trợ giúp.



Việc sử dụng cáp có vỏ bọc để kết nối màn hình với card đồ họa là bắt buộc để đảm bảo tuân thủ các quy định của FCC. Bất kỳ thay đổi hoặc chỉnh sửa đối với thiết bị này mà không có sự chấp thuận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

## Sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn ENERGY STAR



ENERGY STAR là một chương trình hợp tác của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ và Bộ Năng lượng Hoa Kỳ giúp tất cả chúng ta tiết kiệm tiền và bảo vệ môi trường thông qua các sản phẩm cùng thực tiễn sử dụng năng lượng hiệu quả.

Tất cả các sản phẩm ASUS có logo ENERGY STAR đều tuân thủ tiêu chuẩn ENERGY STAR và tính năng quản lý năng lượng sẽ được bật theo mặc định. Màn hình và máy tính sẽ tự động được thiết lập ở chế độ ngủ sau khi người dùng không sử dụng 10 và 30 phút. Để đánh thức máy tính của bạn, hãy nhấp chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Vui lòng truy cập <http://www.energystar.gov/powermanagement> để biết thông tin chi tiết về quản lý năng lượng và lợi ích của nó đối với môi trường. Ngoài ra, vui lòng truy cập <http://www.energystar.gov> để biết thông tin chi tiết về chương trình liên kết ENERGY STAR.



LƯU Ý: Energy Star KHÔNG được hỗ trợ trên các hệ điều hành nhân FreeDOS và Linux.

## Tuyên bố của Bộ Truyền thông Canada

Thiết bị kỹ thuật số này không vượt quá giới hạn Loại B đối với hạng mục phát xạ tiếng ồn vô tuyến từ thiết bị kỹ thuật số được quy định trong Quy định nhiễu sóng vô tuyến của Bộ Truyền thông Canada.

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Thiết bị kỹ thuật số Loại B này đáp ứng tất cả các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Can thiệp - gây nhiễu của Canada.

Cet appareil numérique de la classe B respecte toutes les exigences du Règlement sur le matériel brouiller du Canada.



## Tuân thủ tiêu chuẩn ánh sáng xanh Sofeware Low Blue Light

ASUS yêu cầu mọi model máy phải đạt tiêu chuẩn SW LBL khi thông số "Hình ảnh/ Bộ lọc ánh sáng xanh" được đặt thành MAX. (TỐI ĐA).

Vui lòng tham khảo những mẹo sau để giảm tình trạng mỏi mắt:

- Người dùng nên rời xa màn hình nếu làm việc trong nhiều giờ. Nên nghỉ giải lao ngắn (ít nhất 5 phút) sau khoảng 1 giờ làm việc liên tục trên máy tính. Nghỉ giải lao ngắn và thường xuyên có hiệu quả hơn là một lần nghỉ giải lao dài.
- Để giảm thiểu tình trạng mỏi mắt và khô mắt, người dùng nên cho mắt nghỉ ngơi định kỳ bằng cách tập trung nhìn vào các vật ở xa.
- Các bài tập cho mắt có thể giúp giảm mỏi mắt. Lặp lại các bài tập này thường xuyên. Nếu tình trạng mỏi mắt vẫn tiếp diễn, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ. Bài tập cho mắt: (1) Lặp lại động tác nhìn lên và xuống (2) Từ từ đảo mắt (3) Di chuyển mắt theo đường chéo.
- Ánh sáng xanh năng lượng cao có thể dẫn đến mỏi mắt và triệu chứng AMD (Thoái hóa điểm vàng do tuổi tác). Bộ lọc ánh sáng xanh giúp giảm (tối đa) 70% lượng ánh sáng xanh có hại để tránh CVS (Hội chứng thị giác màn hình).

Bộ lọc Ánh sáng Xanh được đặt thành MAX. (TỐI ĐA) Tuân thủ chứng nhận Giải pháp phần mềm ánh sáng xanh thấp TÜV Rheinland.

## Công nghệ Flicker-Free

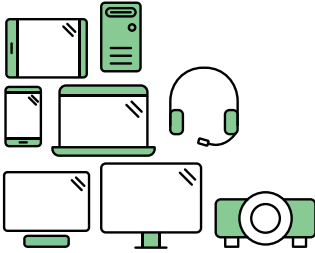
Màn hình áp dụng công nghệ Flicker-Free, giúp loại bỏ hiện tượng nhấp nháy có thể nhìn thấy bằng mắt, mang lại trải nghiệm xem thoải mái và ngăn ngừa mỏi mắt cho người dùng.

# Chứng nhận TCO

A third-party certification according to ISO 14024



Toward sustainable IT products



## Say hello to a more sustainable product

IT products are associated with a wide range of sustainability risks throughout their life cycle. Human rights violations are common in the factories. Harmful substances are used both in products and their manufacture. Products can often have a short lifespan because of poor ergonomics, low quality and when they are not able to be repaired or upgraded.

**This product is a better choice.** It meets all the criteria in TCO Certified, the world's most comprehensive sustainability certification for IT products. Thank you for making a responsible product choice, that help drive progress towards a more sustainable future!

Criteria in TCO Certified have a life-cycle perspective and balance environmental and social responsibility. Conformity is verified by independent and approved verifiers that specialize in IT products, social responsibility or other sustainability issues. Verification is done both before and after the certificate is issued, covering the entire validity period. The process also includes ensuring that corrective actions are implemented in all cases of factory non-conformities. And last but not least, to make sure that the certification and independent verification is accurate, both TCO Certified and the verifiers are reviewed regularly.

### Want to know more?

Read information about TCO Certified, full criteria documents, news and updates at [tcocertified.com](https://www.tcocertified.com). On the website you'll also find our Product Finder, which presents a complete, searchable listing of certified products.

# Thông tin an toàn

- Trước khi thiết lập màn hình, hãy đọc kỹ tất cả các tài liệu đi kèm với gói sản phẩm
- Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không bao giờ để màn hình tiếp xúc với mưa hoặc nơi ẩm ướt.
- Không bao giờ cố gắng mở hộp màn hình. Điện áp cao nguy hiểm bên trong màn hình có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Nếu nguồn điện bị hỏng thì đừng cố tự sửa. Hãy liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ có chuyên môn hoặc nhà bán lẻ của bạn.
- Trước khi sử dụng sản phẩm thì cần đảm bảo rằng tất cả các dây cáp được kết nối đúng cách và dây nguồn không bị hỏng. Nếu bạn phát hiện bất kỳ hư hỏng nào thì hãy liên hệ với đại lý của bạn ngay lập tức.
- Các khe và lỗ ở mặt sau hoặc mặt trên của hộp màn hình được thiết kế để thông gió. Không được chèn các khe này. Không bao giờ đặt sản phẩm này gần hoặc trên bộ tản nhiệt hay nguồn nhiệt trừ khi có hệ thống thông gió thích hợp.
- Màn hình chỉ nên được vận hành bằng nguồn điện được chỉ định trên nhãn. Nếu bạn không chắc chắn về loại nguồn điện đang cấp cho nhà mình thì hãy tham khảo ý kiến đại lý hoặc công ty điện lực địa phương.
- Sử dụng phích cắm điện thích hợp tuân thủ quy phạm điện tại địa phương của bạn.
- Không làm quá tải khối ổ cắm điện và dây nối dài. Việc quá tải có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Tránh bụi, ẩm và nhiệt độ khắc nghiệt. Không đặt màn hình ở bất kỳ khu vực nào có thể bị ẩm ướt. Đặt màn hình trên một bề mặt ổn định.
- Rút phích cắm của thiết bị khi có giông bão hoặc nếu thiết bị không được sử dụng trong thời gian dài. Điều này sẽ bảo vệ màn hình khỏi bị hư hại do điện áp tăng vọt.
- Không bao giờ đẩy các vật thể hoặc làm đổ bất kỳ loại chất lỏng nào vào các khe trên hộp màn hình.
- Để đảm bảo hoạt động tốt thì chỉ nên sử dụng màn hình cho các máy tính được liệt kê trong danh sách UL có các ổ cắm cấu hình phù hợp được gắn nhãn trong khoảng 100-240V AC.
- Bằng dây nguồn kết nối với ổ cắm có nối đất.
- Nếu bạn gặp sự cố kỹ thuật với màn hình, hãy liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ có chuyên môn hoặc nhà bán lẻ của bạn.
- Việc điều chỉnh bộ điều khiển âm lượng cũng như bộ chỉnh âm sang các cài đặt khác ngoài vị trí trung tâm có thể làm tăng điện áp đầu ra của tai nghe và do đó làm tăng mức áp suất âm thanh.



Biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo này cho biết rằng sản phẩm (thiết bị điện, điện tử và pin cúc áo chứa thủy ngân) không được phép bỏ vào thùng rác đô thị. Vui lòng kiểm tra các quy định của địa phương về việc thải bỏ các sản phẩm điện tử.

## AEEE yönetmeliğine uygundur

### Bảo quản & làm sạch

- Trước khi nhấc hoặc định vị lại màn hình, tốt nhất bạn nên ngắt kết nối cáp và dây nguồn. Thực hiện đúng kỹ thuật nâng khi định vị màn hình. Khi nâng hoặc di chuyển màn hình cần nắm vào các cạnh của màn hình. Không nhấc màn hình bằng chân đế hoặc dây.
- Làm sạch. Tắt màn hình của bạn và rút dây nguồn. Lau sạch bề mặt màn hình bằng vải không xơ, không mài mòn. Có thể loại bỏ các vết bẩn cứng đầu bằng một miếng vải được làm ẩm bằng chất tẩy rửa nhẹ.
- Tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn hoặc axeton. Sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho màn hình. Không bao giờ xịt trực tiếp chất tẩy rửa lên màn hình, vì chất tẩy rửa có thể nhỏ giọt vào bên trong màn hình và gây điện giật.

### Các triệu chứng sau đây là bình thường với màn hình:

- Bạn có thể thấy độ sáng hơi không đồng đều trên màn hình tùy thuộc vào model máy tính để bàn bạn sử dụng.
- Khi cùng một hình ảnh được hiển thị trong nhiều giờ, dư ảnh của màn hình trước đó có thể vẫn còn sau khi chuyển đổi hình ảnh. Màn hình sẽ phục hồi từ từ hoặc bạn có thể tắt Công tắc nguồn trong nhiều giờ.
- Khi màn hình bị đen hoặc nhấp nháy hoặc không thể hoạt động được nữa, hãy liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ của bạn để khắc phục. Không tự sửa chữa màn hình!

### Các thuật ngữ quy ước được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này



**CẢNH BÁO:** Thông tin để ngăn ngừa thương tích cho bản thân khi cố gắng hoàn thành một việc gì đó



**THẬN TRỌNG:** Thông tin để tránh làm hỏng các thành phần khi cố gắng hoàn thành một việc gì đó.



**QUAN TRỌNG:** Thông tin mà bạn **PHẢI** tuân theo để hoàn thành một việc gì đó.



**LƯU Ý:** Lời khuyên và thông tin bổ sung để giúp hoàn thành một việc gì đó.



## Tìm thêm thông tin ở đâu

Tham khảo các nguồn sau để biết thêm thông tin và cập nhật sản phẩm và phần mềm.

### 1. Trang web của ASUS

Các trang web của ASUS trên toàn thế giới cung cấp thông tin cập nhật về các sản phẩm phần cứng và phần mềm của ASUS. Tham khảo <http://www.asus.com>

### 2. Tài liệu tùy chọn

Gói sản phẩm của bạn có thể bao gồm tài liệu tùy chọn được thêm vào bởi đại lý của bạn. Những tài liệu này không phải là một phần của gói tiêu chuẩn.

### 3. Về hiện tượng nhấp nháy

[https://www.asus.com/Microsite/display/eye\\_care\\_technology/](https://www.asus.com/Microsite/display/eye_care_technology/)

## Dịch vụ thu hồi

Các chương trình thu hồi và tái chế của ASUS xuất phát từ cam kết của chúng tôi đối với các tiêu chuẩn cao nhất để bảo vệ môi trường của chúng ta. Chúng tôi tin tưởng vào việc cung cấp các giải pháp để khách hàng có thể tái chế một cách có trách nhiệm các sản phẩm, pin và các thành phần khác cũng như vật liệu đóng gói.

Vui lòng truy cập <http://csr.asus.com/english/Takeback.htm> để biết thông tin tái chế chi tiết ở các khu vực khác nhau.

## Thông tin sản phẩm liên quan nhãn năng lượng EU



VU249HFI

## 1.1 Chào mừng bạn!

Cảm ơn bạn đã mua màn hình LCD ASUS®!

Sản phẩm màn hình LCD màn ảnh rộng mới nhất của ASUS cung cấp màn hình rộng hơn, sáng hơn và rõ nét hơn, cùng với một loạt tính năng giúp nâng cao trải nghiệm xem của bạn.

Với những tính năng này, bạn có thể tận hưởng sự tiện lợi và trải nghiệm hình ảnh thú vị mà màn hình mang lại cho bạn!

## 1.2 Các hạng mục đóng gói

Hãy kiểm tra gói sản phẩm của bạn theo danh sách sau:

- ✓ Màn hình LCD
- ✓ Giá nâng màn hình
- ✓ Đế màn hình
- ✓ Tài liệu Hướng dẫn sử dụng nhanh
- ✓ Thẻ bảo hành
- ✓ Dây nguồn
- ✓ Cáp HDMI
- ✓ Tuốc nơ vít hình chữ L (tùy chọn)
- ✓ 5 ốc vít



---

Nếu có bất kỳ hạng mục nào ở trên bị hư hỏng hoặc thiếu, hãy liên hệ với nhà bán lẻ của bạn ngay lập tức.

---



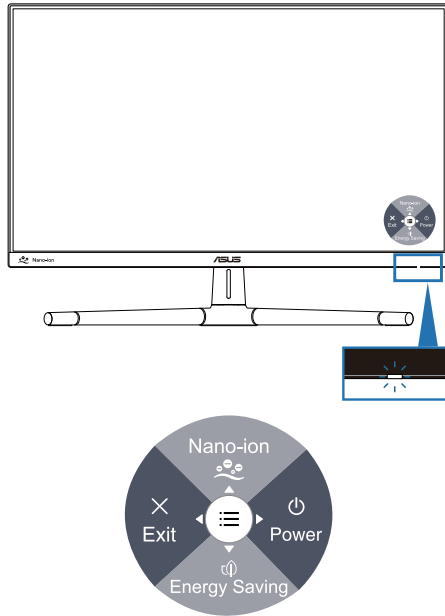
---


Nếu bạn cần thay thế dây nguồn hoặc (các) cáp kết nối, vui lòng liên hệ với dịch vụ khách hàng của ASUS.

---


## 1.3 Giới thiệu màn hình




### 1.3.1 Mặt trước



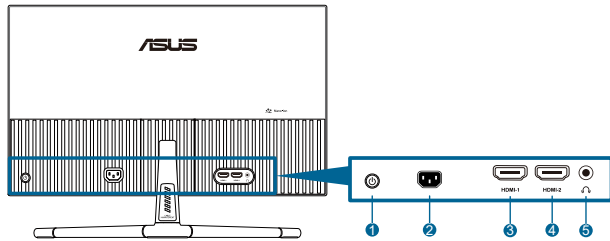
1.  Nút nguồn (5 chiều)/đèn báo nguồn
  - Bật/tắt màn hình.
  - Nhấn nút và dịch chuyển sang phải sẽ tắt màn hình.
  - Định nghĩa màu sắc của đèn báo nguồn như trong bảng bên dưới.

Trạng thái	Mô tả
Trắng	Bật
Màu hổ phách	Chế độ chờ
Tắt	Tắt

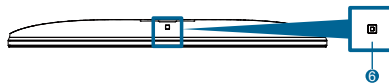
2.  Phím tắt 1
  - Nhấn nút 5 chiều để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
  - Mặc định: Nano-ion
  - Để thay đổi chức năng của phím nóng, hãy vào menu Phím tắt > Phím tắt 1.

3.  Phím tắt 2
  - Nhấn nút 5 chiều để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
  - Mặc định: Phím nóng bật tiết kiệm năng lượng
  - Để thay đổi chức năng của phím nóng, hãy vào menu Phím tắt > Phím tắt 2.
4.  Phím Thoát (5 chiều):
  - Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
  - Thoát menu OSD.
5.  Phím menu (5 chiều):
  - Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt. Nhấn lại nút này để vào menu chính OSD.
  - Kích hoạt các mục menu OSD đã chọn.
  - Tăng/Giảm giá trị hoặc chuyển lựa chọn của bạn bằng cách lên/xuống/trái/phải.

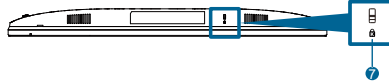
### 1.3.2 Mặt sau



Top



Bottom



1. **Phím Điều khiển (5 chiều).**
2. **Ổ cổng nguồn xoay chiều:** Cổng này kết nối dây nguồn.
3. **Cổng HDMI-1:** Cổng này dùng để kết nối với thiết bị tương thích HDMI.
4. **Cổng HDMI-2:** Cổng này dùng để kết nối với thiết bị tương thích HDMI.
5. **Giắc cắm tai nghe:** Cổng này chỉ khả dụng khi cáp HDMI được kết nối.
6. **Cảm biến hiệu ứng môi trường:** Cấu hình cài đặt hiệu ứng xung quanh.
7. **Khe khóa Kensington.**

Blank page with horizontal lines for writing.

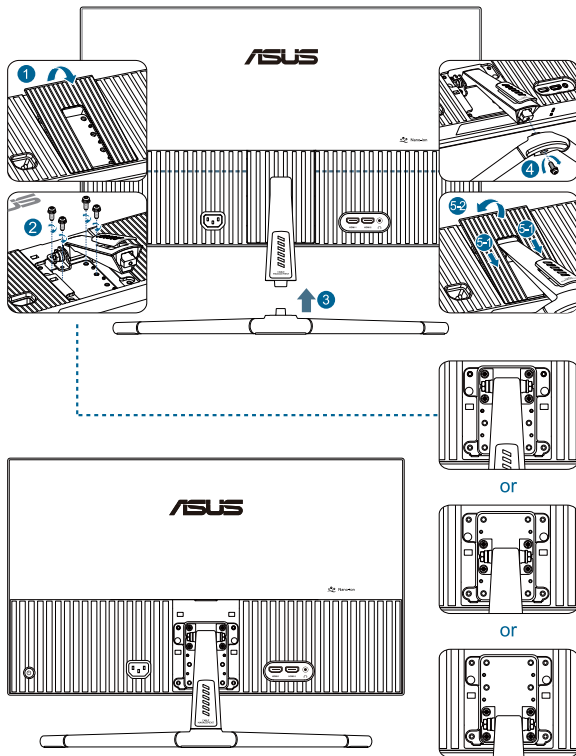
## 2.1 Lắp ráp giá nâng/đế màn hình

Để lắp ráp đế màn hình:

1. Đặt mặt trước của màn hình úp xuống bàn, nhấn nắp VESA lên.
2. Đặt bản lề cần đỡ của cụm chân đế vào ngăn của nó ở phía sau màn hình bằng 4 vít.
3. Gắn đế vào cần đỡ bằng vít.
4. Khóa vít, đảm bảo rãnh khớp với nhau.
5. Lắp lại nắp VESA.



Chúng tôi khuyến nghị bạn nên phủ bề mặt bàn bằng một miếng vải mềm để tránh làm hỏng màn hình.



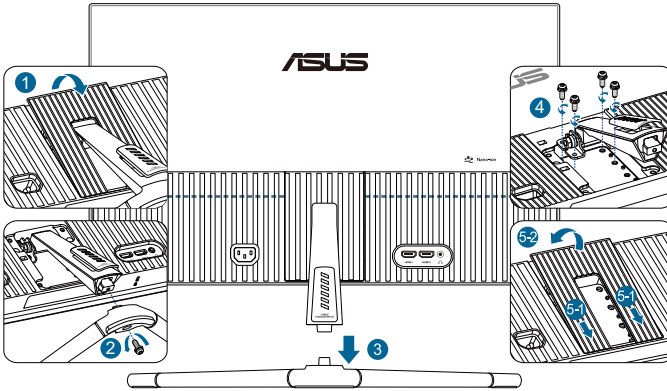
Kích thước vít chân đế: M4 x 12 mm.

## 2.2 Tháo cần đỡ/đế (đối với giá treo tường VESA)

Giá nâng/chân đế có thể tháo rời của màn hình này được thiết kế đặc biệt cho giá treo tường VESA.

Để tháo giá nâng/chân đế

1. Đặt mặt trước của màn hình úp xuống bàn, nhấc nắp VESA lên.
2. Sử dụng tuốc nơ vít để tháo vít trên đế.
3. Tháo đế.
4. Tháo các vít trên bản lề, sau đó tháo bản lề.
5. Lắp lại nắp VESA.



Chúng tôi khuyến nghị bạn nên phủ bề mặt bàn bằng một miếng vải mềm để tránh làm hỏng màn hình.

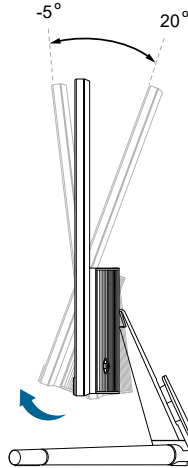


- Bộ giá treo tường VESA (75 x 75 mm) được mua riêng.
- Chỉ sử dụng với Giá đỡ treo tường được liệt kê trong danh sách UL/CSA/GS với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 22,7 kg (50 lb) (Kích thước vít: M4 x 12 mm).



## 2.3 Điều chỉnh màn hình

- Để có chế độ xem tối ưu, chúng tôi khuyến nghị bạn nên nhìn toàn bộ mặt của màn hình, sau đó điều chỉnh màn hình theo góc mà bạn thấy thoải mái nhất.
- Giữ chân đế để màn hình không bị đổ khi bạn thay đổi góc độ.
- Góc điều chỉnh khuyến nghị là  $+20^\circ$  đến  $-5^\circ$ .



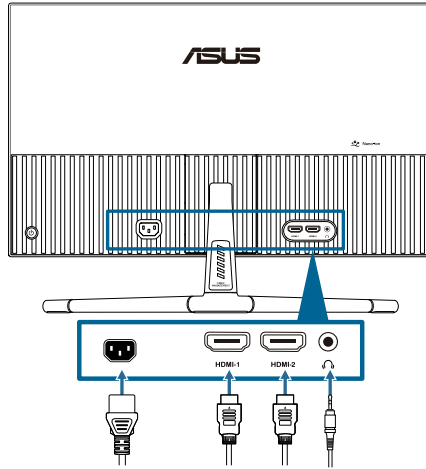
---

Việc màn hình rung nhẹ trong khi bạn điều chỉnh góc xem là điều bình thường.

---

## 2.4 Kết nối cáp

Kết nối cáp theo hướng dẫn sau:



- **Để kết nối dây nguồn:** Kết nối chắc chắn một đầu của dây nguồn với cổng đầu vào xoay chiều của màn hình, đầu còn lại với ổ cắm điện.
- **Để kết nối cáp HDMI:**
  - a. Cắm một đầu của cáp HDMI vào giắc cắm HDMI của màn hình.
  - b. Kết nối đầu còn lại của cáp HDMI với giắc cắm HDMI trên thiết bị của bạn.
- **Để sử dụng tai nghe:** kết nối đầu có loại phích cắm tới giắc cắm tai nghe của màn hình khi tín hiệu HDMI được cấp.





Khi các cáp này được kết nối, bạn có thể chọn tín hiệu mong muốn từ mục **Tín hiệu** trong menu OSD.



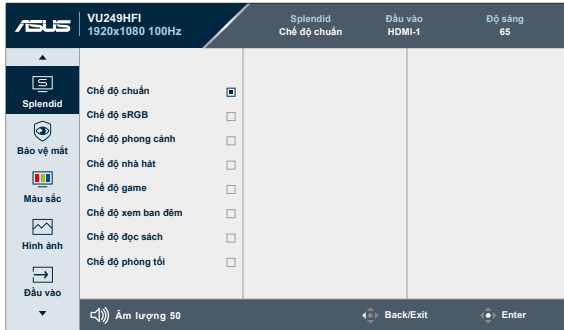
Nếu bạn cần thay thế dây nguồn hoặc (các) cáp kết nối, vui lòng liên hệ với dịch vụ khách hàng của ASUS.


## 2.5 Bật màn hình

Bấm nút nguồn . Xem trang 1-2 để biết vị trí của nút nguồn. Đèn báo nguồn  sáng màu trắng để cho biết màn hình đang **BẬT**.

## 3.1 Menu OSD (Hiện thị trên màn hình)

### 3.1.1 Cách cấu hình lại



1. Nhấn nút 5 chiều để hiển thị menu OSD.
2. Nhấn nút  Menu để kích hoạt menu OSD.
3. Nhấn nút 5 chiều như được chỉ báo trên màn hình để điều hướng qua các chức năng. Đánh dấu chức năng mong muốn và nhấn lại để kích hoạt. Nếu chức năng được chọn có menu phụ, hãy di chuyển nút lên và xuống để điều hướng qua các chức năng của menu phụ. Đánh dấu chức năng menu phụ mong muốn và nhấn để kích hoạt.
4. Di chuyển nút 5 chiều lên và xuống để thay đổi cài đặt của chức năng đã chọn.
5. Để thoát và lưu menu OSD, di chuyển liên tục nút 5 chiều sang trái cho đến khi menu OSD biến mất. Để điều chỉnh các chức năng khác, lặp lại các bước 1-4.

## 3.1.2 Giới thiệu chức năng menu OSD

### 1. Splendid

Chức năng này chứa 8 chức năng phụ mà bạn có thể chọn theo sở thích của mình. Mỗi chế độ đều có lựa chọn Reset, cho phép bạn duy trì cài đặt của mình hoặc quay lại chế độ đặt trước.



- **Chế độ chuẩn:** Lựa chọn tốt nhất để chỉnh sửa tài liệu với công nghệ video tăng cường Splendid.



Chế độ Tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu của Energy Star®.

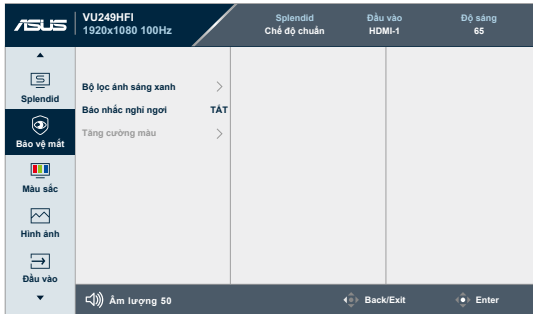
- **Chế độ sRGB:** Lựa chọn tốt nhất để xem ảnh và đồ họa từ máy tính
- **Chế độ phong cảnh:** Lựa chọn tốt nhất để hiển thị ảnh phong cảnh với công nghệ video tăng cường Splendid.
- **Chế độ nhà hát:** Lựa chọn tốt nhất để phim với công nghệ video tăng cường Splendid.
- **Chế độ game:** Lựa chọn tốt nhất để chơi trò chơi với công nghệ video tăng cường Splendid.
- **Chế độ xem ban đêm:** Sự lựa chọn tốt nhất cho các trò chơi hoặc phim cảnh tối với công nghệ video tăng cường Splendid.
- **Chế độ đọc sách:** Đây là sự lựa chọn tốt nhất để đọc sách.
- **Chế độ phòng tối:** Đây là sự lựa chọn tốt nhất khi môi trường ánh sáng xung quanh yếu.



- Ở chế độ Tiêu chuẩn, người dùng không thể cấu hình (các) chức năng sau: Độ bão hòa, Độ sắc nét, ASCR.
- Ở chế độ sRGB, người dùng không thể định cấu hình (các) chức năng sau: Độ sáng, Độ tương phản, Độ bão hòa, Nhiệt độ màu, Độ sắc nét, ASCR.
- Ở chế độ Đọc, người dùng không thể cấu hình (các) chức năng sau: Độ tương phản, Độ bão hòa, Nhiệt độ màu, ASCR.

## 2. Bảo vệ mắt

Ở chức năng này, bạn có thể điều chỉnh cài đặt để bảo vệ mắt tốt hơn.



- **Bộ lọc ánh sáng xanh:** Trong chức năng này, bạn có thể điều chỉnh bộ lọc ánh sáng xanh từ 0 đến tối đa.
  - \* **0:** Không đổi.
  - \* **TỐI ĐA:** Cấp độ càng cao, ánh sáng xanh bị tán xạ càng ít. Khi bộ lọc ánh sáng xanh được kích hoạt, cài đặt mặc định của Chế độ tiêu chuẩn được nhập tự động. Bên cạnh mức tối đa, độ sáng có thể được cấu hình bởi người dùng. Mức tối đa là cài đặt được tối ưu hóa. Người dùng không thể cấu hình chức năng độ sáng.



Để kích hoạt chức năng này, bạn cần làm như sau: tắt Ambient Effect.



Vui lòng tham khảo những điều sau đây để giảm mỏi mắt:

- Người dùng nên rời khỏi màn hình một chút nếu làm việc trong nhiều giờ: Nên nghỉ giải lao ngắn (ít nhất 5 phút) sau khoảng 1 giờ làm việc liên tục với máy tính. Nghỉ giải lao ngắn và thường xuyên sẽ hiệu quả hơn một lần nghỉ dài hơn.
- Để giảm thiểu tình trạng mỏi mắt và khô mắt, người dùng nên định kỳ cho mắt nghỉ ngơi bằng cách tập trung nhìn vào những vật ở xa.
- Các bài tập cho mắt có thể giúp giảm mỏi mắt. Lặp lại các bài tập này thường xuyên. Nếu hiện tượng mỏi mắt vẫn tiếp diễn thì vui lòng liên Tư vấn với bác sĩ. Các bài tập cho mắt: (1) Nhìn lên nhìn xuống lặp đi lặp lại (2) Đảo mắt từ từ (3) Di chuyển mắt theo đường chéo.
- Ánh sáng xanh năng lượng cao có thể dẫn đến mỏi mắt và AMD (Thoái hóa điểm vàng do tuổi tác). Bộ lọc ánh sáng xanh giảm 70% (tối đa) ánh sáng xanh có hại để tránh CVS (Hội chứng thị lực máy tính) khi người dùng điều chỉnh thanh lọc ánh sáng xanh đến mức tối đa.

- **Báo nhắc nghỉ ngơi:** Chức năng này cung cấp cho bạn lời nhắc nghỉ ngơi theo khoảng thời gian bạn đặt cho thời gian làm việc của mình. Ví dụ: nếu bạn đặt thời gian làm việc là 30 phút thì sẽ có một lời nhắc bật lên xuất hiện ở góc trên bên trái của màn hình trong 5 giây khi hết thời gian. Bạn có thể nhấn phím bất kỳ để làm cho lời nhắc OSD này biến mất.



Khi chức năng này được bật, các chức năng sau sẽ không khả dụng: GamePlus, QuickFit.

- **Tăng cường màu:** Phạm vi điều chỉnh tăng cường màu sắc là từ 0 đến 100.



Chức năng này không khả dụng ở chế độ sRGB trong menu Splendid.

### 3. Màu sắc

Cài đặt màu mong muốn từ menu này.



- **Độ sáng:** Phạm vi điều chỉnh là từ 0 đến 100.



Tính năng này không khả dụng khi đang bật tính năng Ambient Effect.

- **Độ tương phản:** Phạm vi điều chỉnh là từ 0 đến 100.
- **Độ bão hòa:** Phạm vi điều chỉnh là từ 0 đến 100.
- **Nhiệt độ màu:** Có 4 chế độ bao gồm **Lạnh**, **Thường**, **Ấm** và **Chế độ người dùng**.

## 4. Hình ảnh

Thiết lập cài đặt liên quan đến hình ảnh từ menu này.



- **Độ sắc nét:** Phạm vi điều chỉnh là từ 0 đến 100.
- **Trace Free:** Điều chỉnh thời gian phản hồi của màn hình.
- **Điều chỉnh tỷ lệ khung hình:** Điều chỉnh tỷ lệ khung hình thành **Đầy đủ**, hoặc **4:3**.



4:3 chỉ khả dụng khi nguồn đầu vào ở định dạng 4:3.

- **ASCR:** Bật/tắt chức năng ASCR (ASUS Smart Contrast Ratio).
- **Đồng bộ chuyển động:** Cung cấp một chế độ rõ ràng hơn trong khi hiển thị hình ảnh chuyển động. Xin lưu ý rằng chức năng này chỉ hoạt động khi tốc độ làm mới màn hình là 100Hz. Nó bao gồm hai chế độ: **Chế độ thông thường** và **Chế độ nâng cao**, có thể cung cấp các hiệu ứng khác nhau.



- Khi chức năng này được kích hoạt, hệ thống sẽ tự động giảm độ sáng.
- Nếu tính năng Đồng bộ hóa thích ứng của AMD được bật, chức năng Đồng bộ hóa chuyển động sẽ chuyển sang màu xám.
- Để kích hoạt chức năng này, bạn cần làm như sau: tắt Ambient Effect.

- **Adaptive-Sync:** Cho phép nguồn đồ họa được hỗ trợ Đồng - bộ hóa thích ứng tự động điều chỉnh tốc độ làm mới màn hình dựa trên tốc độ khung hình của nội dung thông thường để cập nhật màn hình với độ trễ thấp, hầu như không bị giật hình và tiết kiệm năng lượng.



Chức năng này không khả dụng khi bật Motion Sync.

## 5. Đầu vào

Trong chức năng này, bạn có thể chọn nguồn đầu vào mong muốn.



- **Tự động phát hiện:** Tự động phát hiện các tín hiệu khác khi tín hiệu đầu vào hiện tại không hoạt động.



## 6. Cài đặt

Cho phép bạn điều chỉnh hệ thống.



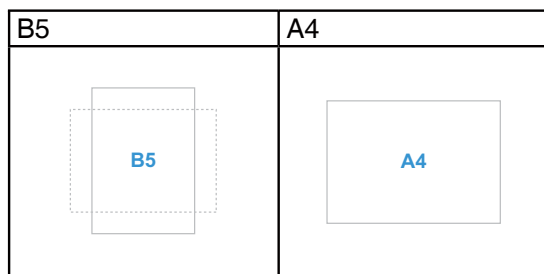
- **Âm thanh:**

- \* Điều chỉnh **Âm lượng** từ 0 đến 100.
- \* **Tắt tiếng** hoặc bỏ **Tắt tiếng** đầu ra âm thanh.

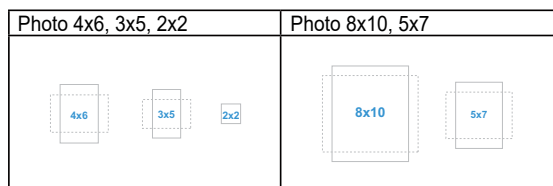
- **GamePlus:** Chức năng GamePlus cung cấp bộ công cụ và tạo môi trường chơi game tốt hơn cho người dùng khi chơi các loại trò chơi khác nhau.

- \* **Tâm ngắm:** Lớp phủ tâm ngắm với các tùy chọn tâm ngắm khác nhau cho phép bạn chọn một tùy chọn phù hợp nhất với game mà bạn đang chơi.
- \* **Hẹn giờ:** Bạn có thể định vị bộ hẹn giờ ở góc trên bên trái của màn hình để có thể theo dõi thời gian chơi game.
- \* **Bộ đếm FPS:** Bộ đếm FPS (khung hình trên giây) cho bạn biết game đang chạy mượt như thế nào.
- \* **Căn chỉnh màn hình:** Tính năng Display Alignment hiển thị các đường căn chỉnh trên 4 cạnh của màn hình, đóng vai trò là một công cụ dễ dàng và tiện dụng để bạn căn chỉnh nhiều màn hình một cách hoàn hảo.

- **QuickFit:** Bạn có thể xem trước tài liệu hoặc bố cục ảnh trực tiếp trên màn hình mà không cần in các bản sao thử nghiệm.
  - \* **Paper size:** Bạn có thể xem các tài liệu ở kích thước thực trên màn hình.



- \* **Photo:** Các kích thước ảnh thực khác nhau được hiển thị giúp các nhiếp ảnh gia và những người dùng khác xem và chỉnh sửa chính xác ảnh của họ ở kích thước thực trên màn hình.



- **Tiết kiệm điện:** Giảm tiêu thụ điện năng. Cài đặt mặc định là **“Mức độ sâu”**. Khi **“Mức độ sâu”** được chọn, giá trị độ sáng tối đa được cố định và chế độ Splendid được cố định ở **“Chế độ chuẩn”**.
- **Thiết lập menu OSD:**
  - \* Điều chỉnh thời gian chờ OSD từ 10 đến 120 giây.
  - \* Bật hoặc tắt chức năng DDC/CI.
  - \* Điều chỉnh nền OSD từ mờ sang trong suốt.
- **HDMI CEC:** Để bật chức năng CEC.
  - \* Nếu HDMI™ CEC được đặt thành ON (BẬT): Màn hình sẽ tự động bật/tắt khi Intel NUC được bật/tắt.
  - \* Lưu ý: Chức năng này có thể hỗ trợ Intel NUC, ASUS NUC.
- **Ngôn ngữ:** Có 23 ngôn ngữ cho bạn lựa chọn, bao gồm tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hà Lan, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Nga, tiếng Séc, tiếng Croatia, tiếng Ba Lan, tiếng Rumani, tiếng Hungary, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Trung giản thể, tiếng Trung phồn thể, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Ba Tư, tiếng Ukraina, tiếng Việt.
- **Khóa phím:** Để vô hiệu hóa tất cả các phím chức năng. Nhấn giữ nút 5 chiều trong hơn 5 giây để hủy chức năng khóa bàn phím.

- **Thông tin:** Hiển thị thông tin màn hình.
- **Đèn báo nguồn điện:** Bật/tắt đèn báo LED nguồn.
- **Hiệu ứng xung quanh:** Đồng bộ hóa độ sáng màn hình với sự thay đổi ánh sáng xung quanh.



- Để kích hoạt chức năng này, bạn cần làm như sau: tắt tính năng Motion Sync và đặt Bộ lọc ánh sáng xanh về Level 0.
- Chức năng này không khả dụng khi Cảm biến hiệu ứng môi trường bị che phủ.

- **Nano-ion: Để bật chức năng Nano-ion.**

- \* Nếu Nano-ion được đặt thành ON\_ECO hoặc ON: Chức năng Nano-ion sẽ được bật. Chức năng Nano-ion được biểu hiện qua đèn báo nguồn như bảng dưới đây.

Mô tả	Có tín hiệu	Không có tín hiệu
ON_ECO	Nano-ion: Bật Đèn báo nguồn: Nhấp nháy màu trắng	Nano-ion: Tắt Đèn báo nguồn: Màu hổ phách
On (Bật)	Nano-ion: Bật Đèn báo nguồn: Nhấp nháy màu trắng	Nano-ion: Bật Đèn báo nguồn: Nhấp nháy màu hổ phách

- **Cài lại tất cả:** Chọn "Có" cho phép bạn khôi phục cài đặt mặc định.

## 7. Phím tắt

Xác định chức năng cho các nút Phím tắt 1 và 2.



- **Phím tắt 1/Phím tắt 2:** Chọn một chức năng cho các nút Phím tắt 1 và 2.



Khi một chức năng nhất định được chọn hoặc kích hoạt, phím tắt của bạn có thể không hỗ trợ chức năng đó. Các lựa chọn chức năng khả dụng cho các phím tắt: Bộ lọc ánh sáng xanh, Splendid, Độ sáng, Độ tương phản, Chọn đầu vào, Nhiệt độ màu, Âm lượng, QuickFit, GamePlus, Báo nhắc nghỉ ngơi, Tăng cường màu, Tiết kiệm năng lượng, Nano-ion.

## 3.2 Tóm tắt thông số kỹ thuật

<b>Loại màn</b>	TFT LCD
<b>Kích cỡ màn</b>	Màn hình rộng 23,8 (16:9, 60,45 cm)
<b>Độ phân giải tối đa</b>	1920 x 1080
<b>Khoảng cách điểm ảnh</b>	0,2745 mm x 0,2745 mm
<b>Độ sáng (Điển hình)</b>	250 cd/m <sup>2</sup>
<b>Tỷ lệ tương phản (Điển hình)</b>	1300:1
<b>Góc nhìn (H/V) CR&gt;10</b>	178°/178°
<b>Màu sắc hiển thị</b>	16,7 triệu màu (6 bit + FRC)
<b>Thời gian phản hồi</b>	5 mili giây (GTG)/1 mili giây (MPRT)
<b>Lựa chọn nhiệt độ màu</b>	4 mức nhiệt độ màu
<b>Tín hiệu đầu vào kỹ thuật số</b>	HDMI v1.4 x 2
<b>Tín hiệu đầu ra kỹ thuật số</b>	Không
<b>Giắc cắm tai nghe</b>	Có
<b>Đầu vào âm thanh</b>	Không
<b>Loa (Tích hợp sẵn)</b>	Không
<b>Màu sắc</b>	Xanh nhạt/Màu sữa
<b>Đèn LED nguồn</b>	Trắng (Bật)/Hỗ phách (Chế độ chờ)
<b>Nghiêng</b>	+20°~-5°
<b>Giá treo tường VESA</b>	75 x 75 mm
<b>Khóa chống trộm Kensington</b>	Có
<b>Điện áp đầu vào xoay chiều</b>	Xoay chiều 100~240V
<b>Mức tiêu thụ điện</b>	Bật nguồn: 9,21 W**, Chế độ chờ: ≤ 0,5 W, Tắt nguồn: 0,3 W
<b>Nhiệt độ (Vận hành)</b>	0°C~40°C
<b>Nhiệt độ (Khi không hoạt động)</b>	-20°C~+60°C
<b>Kích thước (Rộng x Cao x Sâu) Không có chân đế</b>	539,2 mm x 322,5 mm x 46,5 mm
<b>Kích thước (Rộng x Cao x Sâu) với chân đế</b>	539,2 mm x 443,3 mm x 189,8 mm (cao nhất) 539,2 mm x 418,3 mm x 189,8 mm (trung bình) 539,2 mm x 393,3 mm x 189,8 mm (thấp nhất) 618 mm x 122 mm x 389 mm (có bao gói)

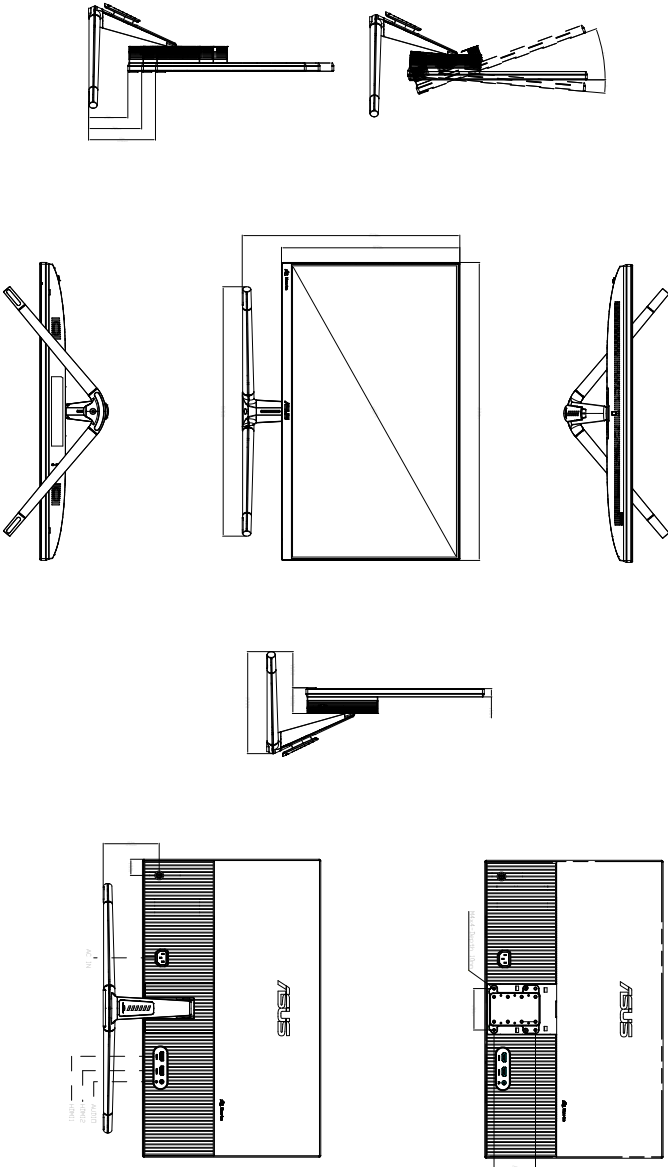
<b>Trọng lượng (Ước tính)</b>	4 kg (trọng lượng tịnh); 3,5 kg (trọng lượng tịnh, không chân đế); 6,1 kg (Tổng)
<b>Nhiều ngôn ngữ</b>	23 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hà Lan, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Nga, tiếng Séc, tiếng Croatia, tiếng Ba Lan, tiếng Rumani, tiếng Hungary, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Trung giản thể, tiếng Trung phồn thể, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Ba Tư, tiếng Ukraina, tiếng Việt)
<b>Phụ kiện</b>	Hướng dẫn sử dụng nhanh, thẻ bảo hành, dây nguồn, cáp HDMI, tua vít chữ L (tùy chọn), 5 ốc vít
<b>Tuân thủ và Tiêu chuẩn</b>	cTUVus, FCC, ICES-3, EPEAT Gold, CB, CE, ErP, WEEE, EU Energy, ISO 9241-307, UkrSEPRO, Ukraine Energy, CU, CCC, CEL, BSMI, RCM, ANZ MEPS, VCCI, PSE, PSB, PC Recycle, J-MOSS, KC, KCC, KMEPS, Energy Star®, TCO, RoHs, CEC, Windows 10/11 WHQL, TÜV Flicker Free, TÜV Low Blue Light, Vietnam MEPS

**\*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.**


**\*\* Mức tiêu thụ năng lượng ở Chế độ bật như được xác định trong phiên bản Energy Star 8.0.**

### 3.3 Kích thước sơ bộ

ASUS VU249H-FI Outline Dimension  
 \*Unit: mm(inch)



## 3.4 Khắc phục sự cố (FAQ)

Vấn đề	Giải pháp khả dĩ
Đèn LED nguồn không BẬT	<ul style="list-style-type: none"><li>Nhấn nút  để kiểm tra xem màn hình có ở chế độ BẬT hay không.</li><li>Kiểm tra xem dây nguồn có được kết nối đúng cách với màn hình và ổ cắm điện không.</li><li>Kiểm tra xem công tắc nguồn có BẬT không.</li></ul>
Đèn LED nguồn sáng màu hồ phách và không có hình ảnh trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra xem màn hình và máy tính có đang BẬT không.</li><li>Đảm bảo cáp tín hiệu được kết nối đúng cách với màn hình và máy tính.</li><li>Kiểm tra cáp tín hiệu và đảm bảo không có chân cắm nào bị cong.</li><li>Kết nối máy tính với một màn hình khả dụng khác để kiểm tra xem máy tính có hoạt động bình thường không.</li></ul>
Hình ảnh màn hình quá sáng hoặc tối	<ul style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh cài đặt Độ tương phản và Độ sáng qua OSD.</li></ul>
Hình ảnh màn hình bị giật hoặc gợn sóng xuất hiện trong hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"><li>Đảm bảo cáp tín hiệu được kết nối đúng cách với màn hình và máy tính.</li><li>Di chuyển các thiết bị điện có thể gây nhiễu điện.</li></ul>
Hình ảnh màn hình bị lỗi màu (màu trắng nhìn không trắng)	<ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra cáp tín hiệu và đảm bảo không có chân cắm nào bị cong.</li><li>Thực hiện Reset All qua menu OSD.</li><li>Điều chỉnh cài đặt màu R/G/B hoặc chọn Nhiệt độ màu qua OSD.</li></ul>
Không có âm thanh hoặc âm thanh nhỏ	<ul style="list-style-type: none"><li>Đảm bảo rằng cáp HDMI được kết nối đúng cách với màn hình và máy tính.</li><li>Điều chỉnh cài đặt âm lượng của cả màn hình và thiết bị HDMI của bạn.</li><li>Đảm bảo rằng driver card âm thanh của máy tính được cài đặt và kích hoạt đúng cách.</li></ul>

### 3.5 Các chế độ vận hành được hỗ trợ

Độ phân giải tần số	Tần số ngang (KHz)	Tần số dọc (Hz)	Pixel (MHz)
640 x 480	31,47(N)	59,94(N)	25,18
640 x 480	37,87(N)	72,82(N)	31,5
640 x 480	37,5(N)	75,00(N)	31,5
720 x 400	31,47(N)	70,08(P)	28,32
800 x 600	35,16(P)	56,25(P)	36
800 x 600	37,88(P)	60,32(P)	40
800 x 600	48,08(P)	72,12(P)	50
800 x 600	46,86(P)	75,00(P)	49,5
832 x 624	49,72(P/N)	74,55(P/N)	57,28
848 x 480	31,0(P)	60(P)	33,75
1024 x 768	48,36(N)	60,00(N)	65
1024 x 768	56,476(N)	70,069(N)	75
1024 x 768	60,02(N)	75,00(N)	78,75
1152 x 864	67,5(P/N)	75(P/N)	108
1280 x 720	44,77(N)	60	74,5
1280 x 768	47,8(N)	60(N)	79,5
1280 x 768	60,3(P)	75(P)	102,25
1280 x 800	49,7(N)	60(P)	84,5
1280 x 960	60,00(P)	60,00(N)	108
1280 x 1024	63,98(P)	60,02(P)	108
1280 x 1024	79,98(P)	75,02(P)	135
1366 x 768	47,712(P)	59,79(P)	85,5
1400 x 1050	65,3(N)	60(P)	121,75
1440 x 900	55,94(N)	59,89(P)	106,5
1680 x 1050	65,29(N)	60,00(P)	146,25
1920 x 1080	67,5(P)	60,00(P)	148,5
1920 x 1080	83,925	75	167,85
1920 x 1080	95,54	85	191,08
1920 x 1080	106,875	95	222,3
1920 x 1080	109,004	100	221,28

"P" / "N" là viết tắt của cực "Dương" / "Âm" của bộ H-sync/V-sync (thời gian đầu vào).



Khi màn hình đang hoạt động ở chế độ video (nghĩa là không hiển thị dữ liệu), các chế độ độ nét cao sau đây sẽ được hỗ trợ cùng với video độ nét tiêu chuẩn.

<b>Độ phân giải</b>	<b>Tần số đọc (Hz)</b>
1920 x 1080	50Hz
	59,94Hz
	60Hz
1440 x 480p	59,94Hz
	60Hz
1440 x 576p	50Hz
1280 x 720p	50Hz
	59,94Hz
	60Hz
720 x 576p	50Hz
720 x 480p	59,94Hz
	60Hz
640 x 480p (VGA)	59,94Hz
	60Hz